

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 04 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Ông Trịnh Văn Bé

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp NL, xã NM, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị đơn: Bà Châu Thị Nhân(Nhân) H, sinh năm 1980; địa chỉ: số 51 tổ 01 ấp NL, xã NM, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Tr trình bày:

Ông Nguyễn Thanh Tr và bà Châu Thị Nhân H đi đến hôn nhân vào năm 1999, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NM, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên ông Tr, bà H không sống chung từ tháng 05 năm 2016 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên ông Tr yêu cầu được ly hôn với bà Châu Thị Nhân H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Châu Chi Nh, sinh ngày 10/02/2003 và Nguyễn Châu Tr L, sinh ngày 19/11/2005 hiện 02 con chung đang sống với ông Tr, khi ly hôn ông Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Châu Thị Nhân H đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã Trệu tập bà Châu Thị Nhân H đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và Trệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh Tr vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Châu Thị Nhân H, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Châu Thị Nhân H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp NL, xã NM, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, Trệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng bà Châu Thị Nhân H vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của bà H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Châu Thị Nhân H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh Tr và bà Châu Thị Nhân H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Mỹ nên theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, ông Tr cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2016 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, ông Tr có yêu cầu

được ly hôn bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Châu Chi Nh, sinh ngày 10/02/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Châu Tr L, sinh ngày 19/11/2005 hiện 02 con chung đang sống với ông Tr, khi ly hôn ông Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Tr được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Tr, ông Nguyễn Thanh Tr được ly hôn với bà Châu Thị Nhân (Nhã) H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 271 ngày 20 tháng 12 năm 2002 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Châu Thị Nhân(Nhã) H và ông Nguyễn Thanh Tr không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Châu Chi Nh, sinh ngày 10/02/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Châu Tr L, sinh ngày 19/11/2005, ông Nguyễn Thanh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, ông Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Tr phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai

thu số 0009435 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu